

## Unit 19. They're in the park

### SPEAKING

Act as..... | Đóng vai.....

1.

Act as..... **Nam's Mum:**

**Linda:**

Are Nam and Quan here?



No, they aren't. They're in the park.

What are they doing?



They're skating.

2.

Act as..... **Phong:**

**Mai:**

Mai: Where are Nam and Quan?

Phong: They're in the park.

Mai: What are they doing there?

Phong: They're flying kites with their friends.



3.

<i>Act as.....</i>	<i>Quan:</i>	<i>Nam:</i>
Nam:	Where are the girls?	
Quan:	They're in the park.	
Nam:	What are they doing there?	
Quan:	They're skipping.	

4.

<i>Act as.....</i>	<i>Mai:</i>	<i>Linda:</i>
--------------------	-------------	---------------



## 5.

Act as.....	Nam:	Mai:	
Mai:	Let's play a game.		
Nam:	OK.		
Mai:	Look at this picture. What's the weather like?		
Nam:	It's rainy.		
Mai:	Well done! How about this picture? What's the weather like?		
Nam:	It's sunny.		
Mai:	Well done! Now it's your turn.		
Nam:	Look at this picture. What's the weather like?		
Mai:	It's cloudy.		
Nam:	No, Mai. It's snowy. And this picture? What's the weather like?		
Mai:	It's cloudy!		
Nam:	Well done, Mai!		

## \*NOTE

• here	đây, ở đây
• in.....	ở/ở trong/bên trong.....
• park(s)	công viên
• with.....	với.....

• their	của họ
• friend(s)	bạn, người bạn
• girl(s)	cô gái, con gái
• there	ở đó, chỗ đó
• city/cities	thành phố
• great	hay, tuyệt vời
• Let's.....	Hãy.....
• game(s)	trò chơi
• look at.....	nhìn vào.....
• this + DTSI	.....này
• Well done!	Bạn làm tốt lắm!
• How about.....?	.....thì sao?
• now	bây giờ
• your	của bạn
• turn	lượt, lần, phiên
• And.....?	.....thì sao?